

CHƯƠNG V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự toán: Mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công và phục vụ giải quyết thủ tục hành chính tại Ủy ban nhân dân xã;

- Tổng mức đầu tư: **927.000.000VND**;

- Tên chủ đầu tư: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Tập Sơn;

- Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương hỗ trợ (Bổ sung có mục tiêu từ Ngân sách tỉnh cho Ngân sách xã);

- Thời gian thực hiện mua sắm: năm 2025;

- Địa điểm, quy mô:

+ Địa điểm thực hiện: xã Tập Sơn, tỉnh Vĩnh Long.

+ Quy mô thực hiện: Theo danh mục thiết bị mua sắm;

- Tên gói thầu: Gói thầu số 02: Mua sắm tài sản, trang thiết bị;

- Tóm tắt công việc chính của gói thầu: Mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công và phục vụ giải quyết thủ tục hành chính tại Ủy ban nhân dân xã;

- Giá gói thầu: 921.000.000 VND;

- Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương hỗ trợ (Bổ sung có mục tiêu từ Ngân sách tỉnh cho Ngân sách xã);

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, trong nước, qua mạng;

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ;

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 45 ngày;

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV năm 2025;

- Loại hợp đồng: Trọn gói;

- Thời gian thực hiện gói thầu: 15 ngày;

- Tùy chọn mua thêm: Không.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

-Yêu cầu về chất lượng: Hàng hóa nhà thầu cung cấp phải mới 100% được sản xuất năm 2025 và có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đúng chủng loại, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Bên mời thầu. Đối với hàng hoá nhập khẩu phải cung cấp đầy đủ CO, CQ theo số serial hãng/ nhà sản xuất cấp trực tiếp cho Chủ đầu tư/ đơn vị sử dụng.

- Yêu cầu về vận chuyển, lắp đặt: Nhà thầu phải vận chuyển, lắp đặt, bàn giao hàng hóa đến địa điểm dự án. Việc cung ứng, lắp đặt hàng hóa phải đảm bảo đúng kỹ thuật, mỹ thuật và an toàn. Nhà thầu cung cấp toàn bộ thiết bị, vật tư cần thiết để triển khai toàn bộ các hàng hóa, thiết bị trong gói thầu. Các thiết bị, vật tư đi kèm theo phải đầy đủ, đồng bộ đảm bảo cho thiết bị hoạt động đạt các chỉ tiêu kỹ thuật quy định của nhà sản xuất. Nhà thầu tự chịu toàn bộ chi phí và rủi ro có thể xảy ra trong quá trình vận chuyển hàng hoá, bao gồm cả dỡ xuống, lắp đặt vận hành, chạy thử hàng hóa tại các địa điểm cung cấp và lắp đặt hàng hóa. Nhà thầu

đề xuất phương án cung cấp, lắp đặt hàng hóa đảm bảo không làm ảnh hưởng đến môi trường làm việc của cơ quan.

- Yêu cầu về thời gian bảo hành: Nhà thầu phải ghi rõ thời gian bảo hành hàng hóa trong E-HSDT và phải cam kết bảo hành theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Nhà thầu phải lập một bảng thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan để chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào tuân thủ với các yêu cầu về thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Máy vi tính để bàn	<ul style="list-style-type: none"> - Vi xử lý: Intel® Core™ i5 14400 (20 MB cache, 10 Cores, 16 threads, up to 4.7 GHz) - Chipset: Intel® - Card đồ họa (VGA): Intel UHD Graphics 730 - Kết nối không dây: MediaTek Wi-Fi 6 MT7920, 2x2, 802.11ax, MU-MIMO, Bluetooth - Cổng kết nối trước: 2 x USB 2.0 (480 Mbps) ports 1 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) Type-C® port 1 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) port 1 x global headset jack - Cổng kết nối sau: 2 x USB 2.0 (480 Mbps) with SmartPower On ports 2 x USB 3.2 Gen 1 (5 Gbps) ports 1 x RJ45 (1 Gbps) Ethernet port 1 x HDMI 2.1 (TMDS) port 1 x DisplayPort™ 1.4a (HBR2) port 1 x legacy serial port (optional) - Khe cắm mở rộng: 2 x full-height Gen3 PCIe x1 slots 1 x M.2 2230/2280 slot for solid-state drive 1 x full-height Gen3 PCIe x16 slot 1 x M.2 2230 slot for WiFi and Bluetooth combo card 1 x SD-card 3.0 slot (optional) 1 x security-cable slot - Bộ nhớ RAM: 16GB DDR5, up to 4800 MT/s, non-ECC - Ổ cứng: 512GB M.2 PCIe NVMe upto 2TB - Nguồn: 180 W Bronze - Bàn phím chuột có dây - Kết nối màn hình: DisplayPort™ 1.4 và HDMI 2.1 - Hệ điều hành: Windows 11 Home Single Language <p>Màn hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước màn hình : 23.8 inch - Loại màn hình: Màn hình phẳng

		<ul style="list-style-type: none"> - Độ phân giải: Full HD – 1920 x 1080 - Tấm nền: IPS (In-Plane Switching) – góc nhìn rộng 178°/178° - Tần số quét (Refresh Rate): 100 Hz - Cổng kết nối: 1 x HDMI, 1 x VGA - Nguồn cấp: AC 100–240 V
2	Máy tính xách tay	<ul style="list-style-type: none"> - CPU: Intel® Core™ i5-1334U (1.3 GHz - 4.6 GHz/ 12MB/ 10 nhân, 12 luồng) - RAM: 16GB 3200MHz DDR4 - Ổ cứng: 512GB SSD M.2 NVMe - Màn hình: 15.6" Full HD (1920 x 1080) WVA, 120Hz, Màn hình chống lóa, 250 nits - Kết nối & cổng I/O: <i>USB: 1 × USB 3.2 Gen 1 Type-A; 1 × USB 2.0 Type-A; 1 × USB 3.2 Gen 1 Type-C; HDMI 1.4 SD-card reader</i> <i>Jack tai nghe 3.5 mm</i> <i>Wi-Fi 6 (802.11ax) + Bluetooth 5.x</i> - Pin: 3-cell Li-ion, ~41 Wh - Màu sắc: Bạc (Platinum Silver) - Hệ điều hành: Windows 11 Home SL + Office Home 2024
3	Máy scan	<ul style="list-style-type: none"> - Loại máy: Máy quét văn bản - Cảm biến hình ảnh: CIS x2 - Độ phân giải quang học: 600 × 600 dpi - Độ phân giải đầu ra: 50 – 1.200 dpi - Độ sâu màu (bit depth): Màu: 30 bit input/ 24 bit output Grayscale: 10 bit input / 8 bit output - Tốc độ scan: 1 mặt: 35 trang A4/phút 2 mặt: 70 trang A4/phút - Khay nạp bản gốc: 50 tờ - Chuẩn kết nối: USB 3.0 , Wifi. - Định dạng: JPEG, TIFF, nhiều TIFF, PDF, PDF/A - Hiệu suất làm việc: Tối đa 4000 trang/ngày - Chức năng đặc biệt: Scan 2 mặt tự động, quét danh thiếp, nhãn, chứng minh nhân dân, thẻ nhựa...
4	Máy in laser A3 đen trắng	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng: Laser đa năng (In, Sao chép, Quét) - Độ phân giải: 600 dpi x 600 dpi, 1200 dpi x 1200 dpi. - Số mặt In/Scan: In 2 mặt tự động - Khổ giấy: A3; A4; A5; A6; B4 (JIS); B5 (JIS); 8K; 16K; Oficio 216x340mm

		<ul style="list-style-type: none"> - Bộ nhớ: 512 MB - Tốc độ in đen trắng: <i>Tốc độ in trắng đen khổ giấy A4:</i> 24 trang/phút (in một mặt); 12 trang/phút (in hai mặt). <i>Tốc độ in trắng đen khổ giấy A3:</i> 13 trang/phút (in một mặt); 8 trang/phút (in hai mặt). - Màn hình: 4-line LCD - Cổng giao tiếp: USB/ LAN - Khay giấy: Khay 1: 100 tờ, Khay 2: 250 tờ - Kích thước tối thiểu: 560 x 583 x 505 mm - Công suất tối đa: 50.000 trang/ tháng
5	Máy in laser A4 đen trắng	<p>Loại máy in: Laser đen trắng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màn hình : 2 dòng LCD - Chức năng: Đơn năng (in) - Tốc độ in: 33 ppm (A4)/35 ppm - Bản in đầu tiên: ≤8.5s trang - Độ phân giải: 1200×1200 dpi - Tốc độ bộ vi xử lý: 800Mhz - Ngôn ngữ in:PCL5e, PCL6, PS3, PDF1.7 - In di động: Airprint, Mopria, Ứng dụng iOS App/Android - Kết nối : Hi-Speed USB 2.0 . Ethernet (Mạng Lan), IEEE802.3 10/100 Base-Tx Ethernet, IEEE 802.3az(EEE), WIFI IEEE802.11a/b/g/n - Phương thức kết nối khác: NFC (iOS không hỗ trợ) - Công suất tối đa hàng tháng: 80,000 trang
6	Tivi 55 inch	<ul style="list-style-type: none"> - Tivi thông minh 4K - Smart tivi - Tính năng điều khiển giọng nói - Kết nối Internet - Sử dụng HĐH Android 10 - Tích hợp đầu thu kỹ thuật số mặt đất DVB-T2 - Âm thanh vòm trung thực - Màn hình: LED - Độ phân giải: 55 inches Ultra HD (3840x2160 pixel) - Công suất loa : 6W + 6W - Góc nhìn rộng - Hỗ trợ 02 cổng HDMI và 1 cổng kết nối USB, Cổng AV. - Cổng âm thanh kỹ thuật số, Cổng Anten, USB. <p>Phụ kiện đi kèm: Khung treo.</p>

<p>7</p>	<p>Thiết bị tra cứu TTHC</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị vi tính điều khiển: + Intel Core i3 (3M bộ nhớ đệm, 3,90 GHz) + Ram 16GB DDR4 + SSD 256GB SATA + Nerwork: Ethernet Controller Giga LAN 10/100/1000 Mbps + Wifi: Công nghệ Intel Power Optimizer, băng tần kép 867 hoặc 1200 Mbps - Màn hình hiển thị: + Kích thước màn hình: 23.8”. + Tấm nền: IPS + Horizontal Viewing Angle: 178° + Độ sáng: 300 cd/m2. + Tần số quét: > 65 Hz + Cổng kết nối: cổng HDMI; cổng DisplayPort. + Độ phân giải: 1920*1080, tỷ lệ màn hình 16:9. + Tấm cảm ứng Công nghệ In- Cell thế hệ mới. Hỗ trợ 10 điểm cảm ứng cùng lúc + Cổng Kết nối trong và cổng kết nối ngoài thân máy: + Kết nối trong: 1*HDMI, 2* USB 2.0, 1*LAN. + Cổng kết nối ngoài thân máy: Cổng mạng dây RJ-45 port; Cổng USB 2.0; Ngõ cắm nguồn AC 220V - Khung Vỏ kiosk: + Chất liệu thép nguyên tấm, Cắt và tạo hình bằng công nghệ Larser CNC; Công nghệ sơn tĩnh điện lạnh nhanh cho thẩm mỹ cao, bền bỉ, phù hợp với khí hậu Việt Nam + Các cổng I/O LAN RJ-45, Cổng USB 2.0 thuận tiện. + Chân đế điểm rơi trọng lực giúp chống ngã tốt. + Khung sườn rắn chắc, bền bỉ trên 10 năm. + Màu sắc: trắng (tùy chọn) <p>Chức năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tra cứu thủ tục hành chính. + Tra cứu thông tin liên hệ các phòng ban. + Hiển thị video quảng cáo tuyên truyền. + Đánh giá sự hài lòng về dịch vụ chung, đánh giá hài lòng từng công chức: hiển thị danh sách tất cả các công chức, cho phép công dân đánh giá hài lòng riêng từng công chức. + Đánh giá dịch vụ chung tại ủy ban. Cho phép đơn vị tự khởi tạo danh sách câu hỏi đánh giá theo nhiều kịch bản đánh giá khác nhau. Các dạng câu hỏi bao
----------	-------------------------------------	---

		gồm: dạng câu hỏi trắc nhiệm chọn 1 hoặc chọn nhiều phương án, dạng câu hỏi icon trạng thái khuôn mặt, dạng câu hỏi tự luận
--	--	--

1.3. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu cung cấp thiết bị đáp ứng tối thiểu thông số kỹ thuật quy định tại mục 1.2 Yêu cầu về kỹ thuật của Chương V hoặc đáp ứng tốt hơn (nếu chứng minh là tốt hơn, nhà thầu phải đính kèm bảng so sánh thông số của thiết bị chào).

- Nhà thầu phải thực hiện lắp đặt, kết nối, cài đặt hệ thống các phần mềm vào các thiết bị. Đảm bảo các thiết bị vận hành, đáp ứng theo yêu cầu.

- Các nội dung nêu trong yêu cầu kỹ thuật, nếu có nêu tên, địa danh xuất xứ thì nhà thầu được hiểu và có quyền hiểu đó là sản phẩm tương tự, tương đương. Khái niệm “Tương đương” nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng tương đương hoặc cao hơn với hàng hóa đã nêu.

- Nhà thầu bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là mới, chưa sử dụng, bảo đảm chất lượng theo tiêu chuẩn chế tạo. Ngoài ra, Nhà thầu cũng phải bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng không có các khuyết tật nảy sinh có thể dẫn đến những bất lợi trong quá trình sử dụng bình thường của hàng hóa.

Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- + Kiểm tra tình trạng kỹ thuật thiết bị đảm bảo hoạt động tốt.
- + Kiểm tra thông số kỹ thuật thiết bị đảm bảo theo quy định.